TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:284/2025/LĐ-ST
Ngày: 13 - 6 - 2025
V/v: "Tranh chấp tiền lương, tranh chấp về bảo hiểm xã hội".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lê Vân – phó chủ tịch liên đoàn lao động thành phố Thuận An;

2. Ông Lê Văn Công;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 108/2025/TLST-LĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp tiền lương, tranh chấp về bảo hiểm xã hội", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2025/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngũ Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH M, địa chỉ: Số D, Tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T; địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngũ Thị L trình bày:

Năm 2020 bà Ngũ Thị L và Công ty TNHH M có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc là công nhân may. Theo hồ sơ bảo hiểm thể hiện năm 2018 Công ty TNHH M tham gia bảo hiểm xã hội cho bà với mức lương

4.550.000đồng. Quá trình làm việc Công ty chưa thanh toán tiền lương của tháng 8 và tháng 9/2024 cho bà L, với tổng số tiền lương 02 tháng là 16.000.000đồng. Sau nhiều lần yêu cầu công ty chỉ mới thanh toán được số tiền 3.000.000đồng, phần còn lại hứa thanh toán đủ. Đến tháng 9/2024 Công ty đóng của không còn hoạt động nhưng không thanh toán số tiền lương còn nợ 13.000.000đồng cho bà L. Ngoài ra, khi bà L liên hệ bảo hiểm thì được biết Công ty chưa đóng bảo hiểm cho bà từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024. Ngày 17 tháng 10 năm 2024 và ngày 18 tháng 12 năm 2024 Phòng L1 có tổ chức hòa giải nhưng Công ty vắng mặt. Do đó bà L khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH M thanh toán cho bà số tiền lương còn nợ của tháng 8 năm 2024 và tháng 9/2024 là 13.000.000đồng và buộc Công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024.

Ngày 11/6/2025 bà Ngũ Thị L có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 13.000.000đồng, khoản lương tháng 8 và tháng 9/2024.

Bị đơn Công ty TNHH M vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà L, cụ thể: bà Ngũ Thị L, sinh ngày 01/01/1974; CCCD số 096174005007, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với mã số bảo hiểm 7411043963, từ tháng 3/2011 đến tháng 3/2025 trong đó có thời gian không tham gia từ tháng 7/2019 đến tháng 7/2019 và từ tháng 11/2023 đến tháng 11/2023, đến tháng 3/2025 Công ty TNHH M vẫn chưa có thông báo giảm lao động đối với bà Ngũ Thị L. Do bận công việc nên bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 418/CV-BHXH ngày 31/3/2025 của Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà L theo đúng quy định pháp luật.

Bà Ngũ Thị L có văn bản rút yêu cầu về tiền lương Công ty còn nợ. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với tranh chấp tiền lương của bà Ngũ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Ngũ Thị L khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH M thanh toán tiền lương và đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời

gian đóng bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp tiền lương, tranh chấp về bảo hiểm xã hội" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH M có địa chỉ trụ sở tại Số D, Tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bà Ngũ Thị L và Bảo hiểm thành phố T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự. Đối với bị đơn Công ty TNHH M vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tranh chấp tiền lương. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn so với đơn khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Ngũ Thị L yêu cầu Công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024. Công ty TNHH M vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ công văn số 418/CV-BHXH ngày 31/3/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T thể hiện: bà Ngũ Thị L, sinh ngày 01/01/1974; CCCD số 096174005007, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với mã số bảo hiểm 7411043963, từ tháng 3/2011 đến tháng 3/2025 trong đó có thời gian không tham gia từ tháng 7/2019 đến tháng 7/2019 và từ tháng 11/2023 đến tháng 11/2023 và đến tháng 3/2025 Công ty TNHH M vẫn chưa có thông báo giảm lao động đối với bà Ngũ Thị L. Như vậy, theo công văn của Bảo hiểm xã hội thành phố T thì trong khoảng thời gian bà Ngũ Thị L yêu cầu từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024 thì bà L vẫn là người lao động của Công ty và Công ty TNHH M có trích lương của bà L nhưng không nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà L và không xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà L là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ chấp nhận. Buộc Công ty TNHH M phải tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Ngũ Thị L tại Bảo hiểm xã hội thành phố T thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024, mức đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH M phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngũ Thị L về việc tranh chấp tiền lương đối với bị đơn Công ty TNHH M.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngũ Thị L đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội".

Buộc Công ty TNHH M có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà Ngũ Thị L, sinh ngày 01/01/1974; CCCD số 096174005007, mã số bảo hiểm 7411043963, từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024. Mức đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH M thực hiện xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Ngũ Thị L theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Công ty TNHH M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo